

**HƯỚNG DẪN**  
**TIẾP TỤC THỰC HIỆN LỘ TRÌNH ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ**  
**Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Tiếp tục thực hiện lộ trình đào tạo theo tín chỉ, ĐHQGHN xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn từ 6/2009 đến tháng 12/2009 như sau.

**I. MỤC TIÊU VÀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

**1.1. Mục tiêu**

- Tiếp tục hoàn thiện nội dung và điều kiện của các yếu tố đào tạo tín chỉ, chuẩn bị triển khai tổ chức thực hiện đầy đủ các đặc điểm của đào tạo tín chỉ từ năm học 2010-2011, tạo thuận lợi cho người học có sự lựa chọn cao trong việc thiết kế kế hoạch học tập, tạo ra động lực học tập cho người học, góp phần vào việc nâng cao chất lượng đào tạo.

- Nâng tầm vĩ mô và tính thống nhất của các hoạt động đào tạo trên bình diện ĐHQGHN, đồng thời khai thác hiệu quả của tính chất chuyên môn hóa sâu cho từng lĩnh vực, từng nhiệm vụ. Tiếp tục hoàn thiện và phát triển mô hình ĐHQGHN một cách triệt để và toàn diện.

- Thúc đẩy liên thông, liên kết giữa các đơn vị; phát triển tinh thần cộng đồng ĐHQGHN trong cán bộ và sinh viên.

**1.2. Quan điểm chỉ đạo**

- Triển khai đồng bộ cả việc thiết kế chương trình, đề cương môn học, bài giảng... với công tác quản lý đào tạo và quản lý sinh viên.

- Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá đồng thời với việc hướng dẫn phương pháp tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên.

- Phát huy thế mạnh liên thông, liên kết của ĐHQGHN, kết hợp triển khai đào tạo tín chỉ với việc tổ chức đào tạo ngành chính - phụ, ngành kép...

## II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

2.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ và sinh viên về bản chất và các đặc điểm của đào tạo tín chỉ.

2.2. Điều chỉnh các chương trình đào tạo đại học theo các nội dung sau:

- Xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo đại học theo phương thức một khoa tổ chức đào tạo nhiều ngành, một ngành có nhiều định hướng đào tạo (options) kiểu ngành chính – phụ, ngành kép (xem Phụ lục 1) tạo thuận lợi liên thông giữa các chương trình đào tạo đại học trong cùng một đơn vị và giữa các đơn vị đào tạo, tạo điều kiện cho người học lựa chọn và thiết kế kế hoạch học tập phù hợp.

- Thiết kế lại chương trình và nội dung các môn học chung thành các mô-đun với mã số thống nhất trong toàn ĐHQGHN theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các môn học chung, tổ chức đào tạo theo tín chỉ và liên thông:

+ Các môn học Lý luận chính trị biên soạn theo hướng dẫn mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Các môn học thuộc kiến thức cơ bản chung được thiết kế thành các mô-đun. Tùy theo đặc điểm và yêu cầu của ngành hoặc nhóm ngành, môn học chung sẽ được thiết kế bao gồm một hoặc tổ hợp một số mô-đun đã có.

- Điều chỉnh việc chuyển đổi thời lượng giờ lên lớp (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thí nghiệm...) sang tín chỉ một cách hợp lý và khoa học hơn, đặc biệt là môn ngoại ngữ; đảm bảo khả năng truyền thụ đầy đủ khối lượng kiến thức cần thiết theo yêu cầu của môn học.

- Nghiên cứu áp dụng phương pháp CDIO (tìm hiểu nhu cầu, thiết kế chương trình, triển khai đào tạo thí điểm, áp dụng cho hệ đào tạo chuẩn) khi điều chỉnh thiết kế, xây dựng mới các chương trình đào tạo đại học.

- Xây dựng nguồn tài nguyên các môn học của ĐHQGHN với các mã số đã được xác định, thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thiết kế, phát triển chương trình đào tạo đại học mới và tổ chức đào tạo liên thông trong toàn ĐHQGHN.

2.3. Hoàn thiện và cập nhật đề cương các môn học tương ứng với sự điều chỉnh giờ học tín chỉ. Bổ sung và xây dựng đề cương của các môn học mới trong các chương trình được điều chỉnh. Tăng cường hướng dẫn khả năng tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên.

2.4. Thí điểm đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy cho một số môn học chung áp dụng cho các hệ đào tạo tài năng, chất lượng cao và trình độ quốc tế. Nghiên cứu áp dụng giảng dạy thí điểm một số môn học phát triển kỹ năng cho sinh viên.

2.5. Tổ chức hội nghị đánh giá tình hình sử dụng cơ sở vật chất trong toàn ĐHQGHN, trên cơ sở đó xây dựng giải pháp bổ sung mặt bằng, lớp học... Tập trung ưu tiên các nguồn lực để nâng cấp và xây dựng mới các phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, phương tiện phục vụ đào tạo, thư viện, phòng tư liệu chuyên ngành... cho các đơn vị đào tạo. Có kế hoạch biên soạn và xuất bản bộ sách cho các môn học chung phù hợp với thiết kế nội dung vừa cập nhật. Tăng cường việc chuẩn bị và sử dụng bài giảng điện tử, website môn học phục vụ dạy và học theo tín chỉ.

2.6. Giải quyết dứt điểm các vướng mắc, đóng gói phần mềm phiên bản 1.0 trên cơ sở các qui định trong các qui chế đào tạo hiện hành, thống nhất sử dụng để quản lý đào tạo ở tất cả các đơn vị.

2.7. Xem xét điều chỉnh kịp thời một số nội dung trong các qui chế đào tạo đại học và sau đại học phục vụ cho việc quản lý và tổ chức đào tạo trong năm học 2009-2010. Chuẩn bị biên soạn và ban hành qui chế đào tạo mới phù hợp với quy chế mới của Bộ GD&ĐT và với việc tổ chức áp dụng đầy đủ các yếu tố đào tạo theo tín chỉ để bắt đầu triển khai từ năm học 2010-2011.

2.8. Tổ chức lại các đơn vị đào tạo để thực hiện mô hình đào tạo các môn học chung (Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh...) một cách thống nhất trong toàn ĐHQGHN. Giao nhiệm vụ giảng dạy các môn Lý luận chính trị cho Trường Đại học KHXH&NV và Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị; giao nhiệm vụ giảng dạy môn Giáo dục thể chất cho Trung tâm Giáo dục thể chất và thể thao; giao nhiệm vụ giảng dạy các môn ngoại ngữ cho Trường Đại học Ngoại ngữ. Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị đào tạo đảm bảo việc tổ chức giảng dạy các môn học chung trong năm học 2009-2010 theo đúng kế hoạch.

2.9. Tổ chức hội thảo, ký hợp đồng thực hiện các nội dung liên quan đến nhiệm vụ tiếp tục triển khai thực hiện đào tạo tín chỉ. Xây dựng và hoàn thiện dần hệ thống kiểm tra, đánh giá, hệ thống kiểm định chất lượng đào tạo. Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, kiểm tra việc áp dụng các yếu tố tích cực của phương thức đào tạo theo tín chỉ.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 3.1. Kế hoạch hoàn thiện và phát triển chương trình đào tạo đại học, đề cương môn học

3.1.1. Các đơn vị đào tạo tổ chức hoàn thiện và phát triển chương trình đào tạo đại học phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ theo hướng dẫn ở Phụ lục 1 và Phụ lục 2 và phải kết thúc trước ngày 15/12/2009.

Trong quá trình hoàn thiện chương trình, các đơn vị đào tạo đồng thời chuẩn bị các điều kiện về giáo trình, tài liệu tham khảo, bài tập thực hành, bài tập nghiên cứu, thí nghiệm, cơ sở đi thực tế... để khi bước vào giai đoạn II thực hiện đầy đủ các yếu tố của đào tạo tín chỉ có thể áp dụng được ngay chương trình đào tạo đại học này.

3.1.2. Phân công trách nhiệm và thời hạn hoàn thành việc điều chỉnh chương trình đào tạo đại học và đề cương môn học:

STT	Nội dung công việc	Thời hạn hoàn thành	Chủ trì	Phối hợp
1	Các môn học lý luận chính trị	30/6/2009	Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị	
2	Môn tin học cơ sở	15/7/2009	Trường ĐHCN	
3	Các môn giáo dục thể chất	15/7/2009	Trung tâm Giáo dục thể chất và thể thao	
4	Môn giáo dục quốc phòng – an ninh	15/7/2009	Trung tâm Giáo dục quốc phòng-an ninh	
5	Các môn học thuộc khối kiến thức xã hội – nhân văn cho các trường, khoa không chuyên khoa học xã hội và nhân văn	30/10/2009	Trường ĐHKHXH&NV	Các trường, khoa trực thuộc không chuyên khoa học xã hội và nhân văn
6	Các môn học thuộc khối kiến thức toán và khoa học tự nhiên cho các trường, khoa không chuyên về toán và khoa học tự nhiên	30/10/2009	Trường ĐHKHTN	Các trường, khoa trực thuộc không chuyên về toán và khoa học tự nhiên
7	Các môn học trong chương trình đào tạo đại học của các trường, khoa trực thuộc nhưng do các trường đại học	30/10/2009	Trường đại học thành viên quản lý và có giảng viên giảng dạy môn học đó	Trường, khoa trực thuộc có môn học trong chương trình cần chuyển đổi

	thành viên khác trong ĐHQGHN xây dựng và giảng dạy			
8	Các môn ngoại ngữ trong khối kiến thức chung của toàn ĐHQGHN	15/7/2009	- Trường ĐHNN	
9	Các môn học thuộc khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành	30/10/2009	- Ban Đào tạo và các trường đại học thành viên phụ trách giảng dạy môn học tương ứng	Trường đại học, khoa trực thuộc có môn học tương ứng trong chương trình đào tạo
10	Các môn học trong các khối kiến thức còn lại (cơ sở của ngành, chuyên ngành và bổ trợ)	30/11/2009	- Trường đại học thành viên - Khoa trực thuộc	Trường, khoa trực thuộc có môn học tương ứng
11	Hoàn thiện và phát triển chương trình đào tạo đại học hoàn chỉnh	31/12/2009	- Trường đại học thành viên - Khoa trực thuộc	

Đơn vị chủ trì có trách nhiệm mời đơn vị phối hợp cử cán bộ tham gia nhóm chuyên gia điều chỉnh và biên soạn chương trình các môn học liên quan;

Đơn vị phối hợp có trách nhiệm cử các chuyên gia tham gia nhóm điều chỉnh và biên soạn chương trình các môn học liên quan;

Các đơn vị đào tạo có trách nhiệm lập và gửi danh sách các môn học và các tài liệu hiện có, liên quan đến môn học cần điều chỉnh hoặc biên soạn cho đơn vị chủ trì dạy các môn học đó;

Khi một ngành đào tạo có các môn học thuộc ngành đào tạo khác, cần có sự tham gia, góp ý của giảng viên tham gia dạy ở tất cả các ngành liên quan;

3.1.3. Sau khi hoàn thành việc điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo:

- Hiệu trưởng trường đại học thành viên tổ chức thẩm định và nộp chương trình đào tạo cho ĐHQGHN (qua Ban Đào tạo) để trình Giám đốc ban hành. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo của các trường thành viên có sự tham gia của lãnh đạo và chuyên viên Ban Đào tạo.

- Chủ nhiệm khoa trực thuộc tổ chức thẩm định cấp cơ sở và nộp về ĐHQGHN (qua Ban Đào tạo). Hồ sơ gửi về ĐHQGHN bao gồm công văn đề nghị ban hành chương trình đào tạo, chương trình đào tạo, biên bản họp hội đồng thẩm định cấp cơ sở. Ban Đào tạo tổ chức thẩm định chương trình đào tạo cấp ĐHQG và trình Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt, ban hành.

3.2. Ban Đào tạo làm đầu mối tổ chức chỉ đạo biên soạn các đề cương môn học thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức toán và khoa học tự nhiên, khối kiến thức khoa học xã hội và nhân văn, khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành; tổ chức thẩm định và trình Giám đốc phê duyệt, ban hành.

3.3. Giao cho Trường Đại học Ngoại ngữ xây dựng đề án tổ chức đào tạo tiếng Anh theo chuẩn quốc tế cho các hệ đào tạo chuẩn, chất lượng cao, tài năng và trình độ quốc tế. Hoàn thành đề án đào tạo tiếng Anh tương đương chuẩn 4.0 điểm IELTS cho hệ đào tạo chuẩn để kịp phê duyệt trước 15/7/2009 và bắt đầu áp dụng từ khóa QH-2009 trong năm học 2009-2010.

3.4. Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, Trung tâm Giáo dục thể chất và thể thao, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng – An ninh khẩn trương chuẩn bị các điều kiện xây dựng kế hoạch và triển khai đầy đủ các yếu tố của đào tạo tín chỉ các môn học do đơn vị mình phụ trách từ năm học 2009-2010.

3.5. Ban Đào tạo làm đầu mối phối hợp với các đơn vị đào tạo triển khai:

3.5.1. Tổ chức tập huấn việc hoàn thiện, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo đại học phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ trước 30/6/2009.

3.5.2. Tổ chức biên soạn chương trình các môn học thuộc khối kiến thức cơ bản của nhóm ngành thành các mô-đun trước 30/10/2009.

3.5.3. Biên soạn và ban hành qui chế đào tạo đại học mới phù hợp với việc tổ chức đầy đủ các yếu tố của đào tạo tín chỉ trước 31/12/2009.

3.5.4. Chuẩn bị phần mềm quản lý đào tạo theo tín chỉ phiên bản 2.0 tương ứng với qui chế đào tạo mới trước 30/5/2010, chuẩn bị áp dụng thống nhất trong toàn ĐHQGHN từ năm học 2010-2011.

3.5.5. Kiểm tra, đôn đốc và hỗ trợ các trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, Giáo dục thể chất và thể thao, Giáo dục Quốc phòng – An ninh chuẩn bị các điều kiện và triển khai kế hoạch áp dụng đầy đủ các yếu tố của đào tạo tín chỉ theo đúng lộ trình.

3.6. Ban Kế hoạch – Tài chính xây dựng định mức kinh phí bổ sung cho một số nội dung liên quan đến việc điều chỉnh, hoàn thiện và phát triển các chương trình đào tạo, chuẩn bị đảm bảo điều kiện về tài chính và các điều kiện khác để triển khai kế hoạch đúng tiến độ.

Văn bản này kèm theo 02 Phụ lục. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị đào tạo kịp thời báo cáo về ĐHQGHN (qua Ban Đào tạo) để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung các nội dung hướng dẫn.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận:***

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Các đơn vị đào tạo (để thực hiện);
- Các ban chức năng  
(để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VP, Ban ĐT.

(đã ký)

**GS.TS. Nguyễn Hữu Đức**

## Phụ lục 1

### Một số định hướng hoàn thiện và phát triển chương trình đào tạo đại học phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ

#### 1. Số tiết học tín chỉ

1.1. Số tiết học tín chỉ qui định cho các loại giờ tín chỉ như sau:

- 01 giờ tín chỉ lý thuyết bằng 01 tiết học trên lớp và 02 tiết tự học chuẩn bị theo định nghĩa tín chỉ;

- 01 giờ tín chỉ thực hành (bao gồm bài tập, thảo luận, thực hành, thí nghiệm...) bằng 02 tiết học tại địa điểm tổ chức thực hành và 01 tiết tự học chuẩn bị theo định nghĩa tín chỉ;

- 01 giờ tín chỉ tự học bắt buộc bằng 03 tiết tự học chuẩn bị không lên lớp nhưng được kiểm tra đánh giá.

1.2. Một số lưu ý khi xác định giờ tín chỉ:

- Số giờ tín chỉ lý thuyết, giờ tín chỉ thực hành và giờ tín chỉ tự học bắt buộc được xác định và ghi trong chương trình đào tạo nêu ở Phụ lục 2 tùy thuộc tính chất, đặc điểm của môn học và phương pháp giảng dạy. Một môn học không nhất thiết phải qui định có đủ tất cả các loại giờ tín chỉ;

- Giờ tín chỉ tự học bắt buộc tồn tại do đặc điểm, yêu cầu và phương thức dạy học đặc trưng của môn học, kết quả bắt buộc phải được kiểm tra đánh giá mức độ hoàn thành. Giờ tín chỉ tự học bắt buộc thường là yêu cầu của các môn học như niên luận; xêmina chuyên đề; thực tế, thực địa, thực tập đồ án... Tuy nhiên, để hướng dẫn, rèn luyện và kiểm tra khả năng tự học của sinh viên, số lượng giờ tự học bắt buộc đã thiết kế như trong các chương trình đào tạo đại học đã chuyển đổi trước đây nếu thấy phù hợp vẫn có thể giữ nguyên, không cần điều chỉnh;

- Số tiết học tín chỉ của môn tiếng Anh được quy định gồm 14 tín chỉ với 420 tiết học trên lớp. Điều chỉnh này áp dụng thống nhất trong toàn ĐHQGHN từ năm học 2009-2010.

#### 2. Phần kiến thức chuyên ngành và bổ trợ

Để phục vụ nhu cầu của người học và yêu cầu của đào tạo tín chỉ, việc xây dựng các chương trình đào tạo đại học mới được thực hiện theo *phương thức một khoa tổ chức đào tạo nhiều văn bằng, một văn bằng có nhiều định hướng đào tạo*, tạo điều kiện cho người học trong việc lựa chọn định hướng kiến



thức cho văn bằng như đã hướng dẫn trong công văn số 1080/ĐT ngày 10/3/2009. Sự lựa chọn chủ yếu được thiết kế trong phần kiến thức chuyên ngành và bổ trợ.

Phần kiến thức chuyên ngành và bổ trợ có thể được thiết kế theo các định hướng sau đây:

2.1. Bổ sung một số môn học trong cùng một khoa để tạo ra các chuyên ngành theo các lĩnh vực hẹp của ngành (tương tự như các chương trình đào tạo đại học ngành đơn theo niên chế phổ biến hiện nay). Các môn học chuyên ngành bắt buộc có thể cố định cho từng chuyên ngành như trước đây, nhưng các môn học chuyên ngành tự chọn được thiết kế chung cho tất cả các chuyên ngành.

2.2. Thiết kế theo kiểu ngành/chuyên ngành chính – phụ bằng cách bổ sung một số môn học có sự lựa chọn cao của một ngành thứ hai trong cùng một khoa (ví dụ: ngành Vật lý với kiến thức bổ trợ thuộc ngành Khoa học vật liệu, ngành Lịch sử với kiến thức bổ trợ của Nhân học...); hoặc bổ sung một số môn học có sự lựa chọn cao của một ngành thứ hai trong cùng một trường/khoa trực thuộc (ví dụ: ngành Ngôn ngữ với kiến thức bổ trợ thuộc ngành Báo chí...);

2.3. Thiết kế theo kiểu ngành chính – phụ bằng cách bổ sung một số môn học có nội dung lựa chọn khá tự do, liên quan đến nhiều ngành khác trong ĐHQGHN (ví dụ: ngành CNTT với các kiến thức bổ trợ thuộc các ngành Quản trị kinh doanh, Báo chí, Khoa học quản lý; ngành Tiếng Anh với các kiến thức bổ trợ thuộc các ngành Quản trị kinh doanh, Tài chính – Ngân hàng, Báo chí...)

Các môn học thuộc khối kiến thức bổ trợ có thể được bố trí giảng dạy bắt đầu từ năm thứ hai nhưng chủ yếu vào năm thứ ba và năm thứ tư.

### **3. Các môn học thay cho khóa luận**

Sinh viên không làm khóa luận tốt nghiệp phải học một số môn học có thời lượng tương ứng. Các môn học thay cho khóa luận được tổ chức đào tạo, kiểm tra đánh giá như các môn học bình thường. Không tổ chức thi tốt nghiệp.

## Phụ lục 2

### Mẫu trình bày chương trình đào tạo đại học

#### CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

#### NGÀNH...

#### I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

- Về kiến thức
- Về kỹ năng
- Về thái độ
- Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp

#### II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 2.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy:

..... tín chỉ

trong đó:

- Khối kiến thức chung ..... tín chỉ
- Khối kiến thức Toán và KHTN (hoặc KHXX và NV) ..... tín chỉ
  - Bắt buộc:* ..... tín chỉ
  - Tự chọn:* ..../... tín chỉ
- Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành ..... tín chỉ
  - Bắt buộc:* ..... tín chỉ
  - Tự chọn:* ..../... tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở của ngành ..... tín chỉ
  - Bắt buộc:* ..... tín chỉ
  - Tự chọn:* ..../... tín chỉ
- Khối kiến thức chuyên ngành và bổ trợ ..... tín chỉ
  - + Các chuyên ngành theo lĩnh vực hẹp của ngành ..... tín chỉ
    - Bắt buộc:* ..... tín chỉ
    - Tự chọn:* ..../... tín chỉ
  - + Các chuyên ngành phụ theo các lĩnh vực chuyên môn có sự lựa chọn cao của đơn vị đào tạo ..... tín chỉ
    - Bắt buộc:* ..... tín chỉ
    - Tự chọn:* ..../... tín chỉ
  - + Các kiến thức bổ trợ theo một số lĩnh vực chuyên môn có sự lựa chọn cao của ĐHQGHN phù hợp với đơn vị đào tạo ..... tín chỉ
    - Bắt buộc:* ..... tín chỉ
    - Tự chọn:* ..../... tín chỉ
- Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp ..... tín chỉ

## 2.2. Nội dung chương trình

Số TT	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Môn học tiên quyết (ghi mã số các môn học tiên quyết)
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>I</b>		<b>Khối kiến thức chung</b>					
1	PHI1004	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2				
2	PHI1005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3				PHI1004
		<i>Giáo dục thể chất</i>					
		<i>Giáo dục quốc phòng – an ninh</i>					
<b>II</b>		<b>Khối kiến thức Toán và KHTN (hoặc KHXH và NV)</b>					
<b>III</b>		<b>Kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành</b>					
...							
		VD: Toán 1	3	30	15		
<b>IV</b>		<b>Khối kiến thức cơ sở của ngành</b>					
28							
...							
<b>V</b>		<b>Khối kiến thức chuyên ngành và bổ trợ</b>					
		<i>Các chuyên ngành theo theo lĩnh vực hẹp của ngành</i>					
...							
35		VD: Xêmina	2		15	15	
36		VD: Niên luận	2			30	
		<i>Các kiến thức bổ trợ theo các lĩnh vực chuyên môn có sự lựa chọn cao của đơn vị đào tạo</i>					
		<i>Các kiến thức bổ trợ theo một số lĩnh vực chuyên môn có sự lựa chọn cao của ĐHQGHN phù hợp với đơn vị đào tạo</i>					
<b>VI</b>		<b>Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp</b>					
		<i>Kiến thức thực tập</i>					
		<i>Khóa luận hoặc các môn học thay thế</i>					

So với mẫu chương trình đã hướng dẫn tại công văn số 771/ĐT ngày 10/8/2006 thì mẫu này đã để chung các loại tiết học *bài tập, thảo luận, thực hành, thí nghiệm, điền dã, studio* vào cùng một cột *thực hành*.

Thông tin về giờ tín chỉ *lý thuyết, thực hành* và *tự học bắt buộc* (cột 5, 6, 7) phải được quy định cụ thể trong Đề cương môn học để tránh sự nhầm lẫn với việc tự học để chuẩn bị theo định nghĩa giờ tín chỉ.